

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG TRỊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/2017/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 14 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Quy định bổ sung tỷ lệ phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thời kỳ ổn định 2017 - 2020**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính quy định Hệ thống mục lục ngân sách nhà nước; Thông tư số 326/2016/TT-BTC ngày 23/12/2016 của Bộ tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

Xét Tờ trình số 5679/TTr-UBND ngày 09/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định bổ sung tỷ lệ phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thời kỳ ổn định 2017 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định bổ sung tỷ lệ phân chia nguồn thu tiền chậm nộp và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho ngân sách các cấp chính quyền

địa phương (ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị áp dụng thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020.

2. Đối tượng áp dụng:

Các sở, ban, ngành và các đơn vị thuộc tỉnh; ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng nguồn thu tiền chậm nộp, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Điều 2. Quy định nguyên tắc phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thời kỳ ổn định 2017 - 2020 như sau:

1. Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước ngân sách địa phương được hưởng thì ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%.

2. Thu tiền chậm nộp ngân sách địa phương được hưởng theo quy định cho các cấp ngân sách:

a) Đối với khoản thu tiền chậm nộp ngân sách địa phương được hưởng và được hạch toán riêng theo từng tiểu mục quy định tại Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính:

Thực hiện phân chia theo tỷ lệ điều tiết khoản thu phát sinh tiền chậm nộp cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương (cấp tỉnh, huyện, xã) theo Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách thời kỳ ổn định 2017 - 2020 và định mức chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017.

b) Đối với khoản thu tiền chậm nộp ngân sách địa phương được hưởng nhưng không được hạch toán riêng theo từng khoản thu, thực hiện phân chia:

- Tiền chậm nộp các khoản thuế môn bài, thuế sử dụng đất nông nghiệp, lệ phí trước bạ nhà đất, thu khác (*các khoản thu tiền chậm nộp này được hạch toán tại tiểu mục: 4944 - Tiền chậm nộp các khoản còn lại theo quy định của pháp luật do ngành thuế quản lý; tiểu mục: 4947 - Tiền chậm nộp các khoản khác còn lại theo quy định của pháp luật do ngành khác quản lý*): Cấp tỉnh quản lý thu thì ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%; cấp huyện quản lý thu thì ngân sách cấp huyện hưởng 100%; cấp xã quản lý thu thì ngân sách cấp xã hưởng 100%.

- Tiền chậm nộp thuế giá trị gia tăng hàng hóa sản xuất kinh doanh trong nước còn lại (*hạch toán tại tiểu mục: 4931*): Cục Thuế quản lý thu nộp ngân sách thì ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%; Chi cục Thuế quản lý thu nộp ngân sách thì ngân sách cấp huyện hưởng 100%.

c) Các khoản thu tiền chậm nộp do đơn vị thuộc cấp trung ương quản lý nộp ngân sách nhưng địa phương được hưởng theo phân cấp thì ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%.

d) Tiền chậm nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với giấy phép do cơ quan địa phương cấp phép thì ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%.

(Phụ lục quy định bổ sung tỷ lệ phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thời kỳ ổn định 2017 - 2020 ban hành kèm theo)

Điều 3.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khóa VII, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2017, có hiệu lực thi hành từ ngày thông qua và áp dụng theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước./.

Nơi nhận:


- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Bộ KHĐT, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;
- TVTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH, TAND, VKSND tỉnh;
- VP: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND cấp huyện;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hùng

916


Phụ lục
QUY ĐỊNH BỔ SUNG TỶ LỆ PHÂN CHIA NGUỒN THU
GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
QUANG TRI THỜI KỲ ỔN ĐỊNH 2017-2020
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 25 /2017/NQ-HĐND
Ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

1. Các khoản thu được hưởng 100%:

STT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
1	Tiền chậm nộp các khoản thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	100%		
2	Tiền chậm nộp thuế bảo vệ môi trường <i>(trừ thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu)</i>	100%		
3	Tiền chậm nộp các khoản khác còn lại điều tiết 100% cho ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật do ngành khác quản lý			
	- Cấp tỉnh quản lý thu	100%		
	- Cấp huyện quản lý thu		100%	
	- Cấp xã quản lý thu			100%
4	Tiền chậm nộp các khoản khác còn lại điều tiết 100% cho ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật do ngành thuế quản lý			
	- Cấp tỉnh quản lý thu	100%		
	- Cấp huyện quản lý thu		100%	
	- Cấp xã quản lý thu			100%
5	Tiền chậm nộp thuế giá trị gia tăng từ hàng hóa sản xuất kinh doanh trong nước <i>(không bao gồm tiền chậm nộp thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hoá nhập khẩu, hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí, hoạt động xổ số kiến thiết)</i>			

	- Cục Thuế quản lý thu	100%		
	- Chi cục Thuế huyện, thành phố, thị xã quản lý thu		100%	
6	Tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (<i>không bao gồm tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí, hoạt động xố số kiến thiết</i>)			
	- Cục Thuế quản lý thu	100%		
	- Chi cục Thuế huyện, thành phố, thị xã quản lý thu		100%	
7	Tiền chậm nộp thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hoá, dịch vụ trong nước (<i>không kể thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hoá nhập khẩu và thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hoạt động xố số kiến thiết</i>)			
	- Cục Thuế quản lý thu	100%		
	- Chi cục Thuế huyện, thành phố, thị xã quản lý thu		100%	
8	Tiền chậm nộp thuế thu nhập cá nhân			
	- Thuế thu nhập cá nhân (<i>không kể thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động xố số kiến thiết</i>):			
	+ Cục Thuế quản lý thu	100%		
	+ Chi cục Thuế huyện, thành phố, thị xã quản lý thu:		100%	
	- Thuế thu nhập cá nhân từ trúng thưởng xố số kiến thiết	100%		
9	Tiền chậm nộp thuế tài nguyên (<i>không bao gồm tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí</i>)			
	- Cục Thuế quản lý thu	100%		
	- Chi cục Thuế huyện, thành phố, thị xã quản lý thu		100%	

2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%):

STT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
1	Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước			
	- Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với giấy phép do cơ quan trung ương cấp phép (<i>phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định</i>)	100%		
	- Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với giấy phép do cơ quan địa phương cấp phép	100%		
2	Tiền chậm nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên, khoáng sản			
	- Tiền chậm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với giấy phép do cơ quan trung ương cấp phép (<i>phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định</i>)	100%		
	- Tiền chậm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với giấy phép Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép	70%	30%	
	- Tiền chậm nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với giấy phép do cơ quan trung ương cấp phép (<i>phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định</i>)	100%		
	- Tiền chậm nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với giấy phép do cơ quan địa phương cấp phép	100%		